TAND QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: **562**/2019/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 626/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh HDP, sinh năm 1972.

Nơi ĐKHKTT: Số 64/481 đường NL, tổ 6, phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Chị TTNA, sinh năm 1974.

Nơi ĐKHKTT: Số 64/481 đường NL, tổ 6, phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 99 BXT, phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Anh HDP và chị TTNA thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh HDP và chị TTNA có 01 con chung là HDD, sinh ngày 19/01/2002. Anh chị có con trước khi kết hôn. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh P trực tiếp nuôi con chung là HDD, sinh ngày 19/01/2002, chị NA không cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Anh P, chị NA tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh P, chị NA tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh HDP và chị TTNA thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh HDP và chị TTNA có 01 con chung là HDD, sinh ngày 19/01/2002. Ly hôn, giao anh P trực tiếp nuôi con chung là HDD, sinh ngày 19/01/2002. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị NA cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị NA có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Anh P, chị NA tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh P, chị NA mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh P, chị NA đã nộp theo biên lai số AA/2016/0006533 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận TX;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;*
- *UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến